



Số: 33/BB-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 04 năm 2018

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 27/04/2018 tại Hội trường khách sạn Majestic, Số 1 Đồng Khởi – Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã được tiến hành.

Tham dự Đại hội có 37 cổ đông và người được uỷ quyền tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu là: 24.116.790 cổ phần, chiếm 77,154 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang.

I/ PHÂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ:**Bà Nguyễn Thị Nữ, Đại diện Ban Tổ chức:**

1.1. Đọc diễn văn khai mạc đại hội.

1.2. Đọc Báo cáo kết quả tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội.

Đến thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, kết quả như sau:

- Số lượng cổ đông và người được uỷ quyền tham dự đại hội: 37 người.
- Tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được uỷ quyền là: 24.116.790 cổ phần, chiếm 77,154% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang và đảm bảo điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh Nghiệp.

1.3. Giới thiệu Chủ tịch đoàn, gồm:

1. Ông Hồ Quỳnh Hưng, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty CP Bóng Đèn Điện Quang, chủ trì đại hội.
2. Ông Dương Hồ Thắng, Thành viên HĐQT.
3. Ông Hồ Vĩnh Phương, Thành viên HĐQT, thành viên độc lập.

1.4. Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội:

1. Bà Lê Thị Tố Nga, Trưởng ban.
2. Ông Ngô Đức Thọ, Thành viên.

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí 100%.

1.5. Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm, Trưởng ban

Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

1. Bà Đoàn Thị Kim Cúc, nhóm trưởng
2. Bà Trần Lê Kim Oanh, thành viên
3. Bà Trần Thị Tuyền, thành viên

Ban kiểm phiếu bầu Ban Kiểm soát gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Ái, nhóm trưởng
2. Bà Lê Thuý An, thành viên



3. Bà Phan Thị Ngọc, thành viên

Ban kiểm phiếu bầu Hội Đồng quản trị gồm:

1. Ông Vũ Khắc Duy, nhóm trưởng
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lê, thành viên
3. Ông Vũ Kim Hiếu, thành viên

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí 100%.

II/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Hồ Quỳnh Hưng trình bày: chương trình Đại hội

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí 100%.

2. Ông Dương Hồ Thắng trình bày: thể lệ làm việc, biểu quyết tại đại hội.

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí 100%.

3. Đại hội xem video trình bày Tóm tắt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Điện Quang trong năm 2017

4. Ông Hồ Quỳnh Hưng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD 2013-2017 và phương hướng hoạt động 2018-2022

5. Bà Lê Thị Kim Chi – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán.

6. Ông Tô Hiếu Thuận – thay mặt Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017.

7. Ông Hồ Vĩnh Phương – trình bày Tờ trình tổng hợp các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 với các nội dung sau:

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2017.
- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty năm 2018.
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD năm 2018.
- Chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018.
- Mua cổ phiếu quỹ
- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty.

8. Làm rõ Nội dung tờ trình:

- **Hỏi: mã cổ đông: 1551:** Đối với nội dung mua cổ phiếu quỹ: công ty có kế hoạch chưa, cho biết thêm thông tin chi tiết

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: Hiện tại, công ty đã mua gần 10% cổ phiếu quỹ theo thẩm quyền của HĐQT. HĐQT xin ĐHĐCĐ thông qua chủ trương sẵn lên 20% để HĐQT chủ động quyết định. Tùy theo thời điểm, đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính, bảo vệ giá cổ phiếu Điện Quang thì HĐQT mới quyết định tiến hành thủ tục mua cổ phiếu quỹ.

- **Hỏi: Mã cổ đông: 254:** Kế hoạch Doanh thu và lợi nhuận các năm trước tăng dần đều, khá đồng đều. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2018 có sát với thực tế không

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: Khi lập kế hoạch, công ty cân nhắc dữ liệu lịch sử, diễn biến thị trường năm 2018. Trong bối cảnh sản phẩm truyền thống giảm mạnh như: đèn tròn, đèn tuýp; công nghệ led đã phát triển mạnh về công nghệ, giá thành sản phẩm giảm sâu, có sản phẩm tương đương hoặc thấp hơn sản phẩm truyền thống. Led tăng 02 lần, sản phẩm truyền thống giảm 30-50%. Dựa trên các nhận định như vậy, kế hoạch đã được xây dựng sát theo tình hình



Các cổ đông không còn câu hỏi làm rõ tờ trình, Đại hội chuyển qua phần bầu cử và biểu quyết.

9. Ông Dương Hồ Thăng trình bày:

9.1. Nguyên tắc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100%.




9.2. Thể lệ bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, trong đó:

- Định biên Hội đồng quản trị: 6 người.
- Định biên Ban kiểm soát: 3 người.




➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100%.

9.3. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100%.

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	Số cổ phần đề cử ứng cử	Tỷ lệ/Số lượng CP có quyền biểu quyết
	Ông Hồ Quỳnh Hưng	Nam	1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư khoa học máy tính	Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2,517,993	8,06%
	Bà Trần Thị Nga Huế	Nữ	1975	Thạc sỹ QTTC, Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân kinh tế Ngoại thương,	Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM&XD Thiên Hưng	2,942,012	9,41%
	Bà Nguyễn Thái Nga	Nữ	1984	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	TV HĐQT, Phó TGD Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	4,125,632	13,2%



STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	Số cổ phần đề cử ứng cử	Tỷ lệ/Số lượng CP có quyền biểu quyết
	Ông Hồ Vinh Phương	Nam	1977	Thạc sỹ Tài chính	Thành viên HĐQT Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2,155,992	6.90%
	Ông Dương Hồ Thắng	Nam	1980	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế	GD tài chính kiêm GD bán hàng toàn quốc, TV HĐQT Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2,310,004	7,39%
	Bà Nguyễn Thị Kim Vinh	Nữ	1962	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2,230,417	7,14%

9.4. Danh sách đề cử/ ứng cử BKS (Lý lịch trích ngang đính kèm)

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	Số cổ phần đề cử ứng cử	Tỷ lệ
	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	1976	Cử nhân Tài chính kế toán	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2,230,417	7,14%

	Ngô Đức Thọ	Nam	1976	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Phó GD P.KHVT Công ty CP Bóng đèn Điện Quang	2,942,012	9,41%
	Tô Hiếu Thuận	Nam	1971	Thạc sỹ Kinh tế	Công tác tại Công ty Cổ phần Plasma Khang Việt	2,517,993	8,06%

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100%.

10. Ông Lê Xuân Nghiêm - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày:

Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022 và bỏ phiếu biểu quyết

11. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết và phiếu bầu HĐQT, BKS.

12. Đại hội giải lao 20 phút.

13. Đại hội đối thoại với cổ đông:

- **Hỏi: Mã cổ đông: 0369:** một số cổ đông nắm giữ cổ phiếu Điện Quang khá lâu. Trong tình hình cạnh tranh và giá trị của công ty giảm, công ty có lời động viên nào để cổ đông vững tin không?

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: Điện Quang tự hào vì có nhiều cổ đông gắn bó từ rất lâu, thủy chung gắn bó với Điện Quang.

Trong lịch sử, công ty đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, chuyển đổi từ công ty Nhà nước, năm 2003 sáp nhập xí nghiệp thủy tinh Phả Lại là đơn vị làm ăn thua lỗ, năm 2005 cổ phần hóa. Sau cổ phần hóa, công ty có bước phát triển đột phá, xuất bán hàng cho Cuba. Đến năm 2008, Cuba ngưng trả nợ, dòng tiền của công ty bị đứng lại.

Hiện tại, trong năm 2017, công ty Điện Quang vượt qua cuộc khủng hoảng truyền thông, lợi dụng tình hình khó khăn của Điện Quang, đối thủ tìm cách phá thị trường. Dù hiện tại có những khó khăn, thách thức nhưng với truyền thống vượt khó, đoàn kết, văn hoá doanh nghiệp sắc nét, công ty vẫn có nhiều thuận lợi, hình hình tài chính ổn định, đội ngũ cán bộ trẻ năng động, sáng tạo, đưa ra sản phẩm công nghệ cao, củng cố hệ thống phân phối chắc chắn, chăm sóc trực tiếp điểm bán, đa dạng hóa các kênh phân phối như MT, KDCT, online... Công ty hy vọng cổ đông tiếp tục có niềm tin vào sự phát triển của công ty trong thời gian tới.

- **Hỏi mã cổ đông: 1603** giá nguyên vật liệu trong năm 2018 có ảnh hưởng tới Công ty không?

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: chip led có xu hướng giảm dần. Nhưng các nguyên liệu như nhựa, nhôm, kim loại, linh kiện điện tử có xu hướng tăng giá. Công ty làm việc với Nhà cung cấp ký Hợp đồng nguyên tắc dài hạn, để cố định giá theo kỳ hạn. Đối với sản phẩm nhựa công ty chủ động được nguồn hàng.

- **Hỏi mã cổ đông: 1551** Kết quả quý 01/2018 của công ty tăng trưởng tốt. Lý do vì sao?

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: tăng trưởng quý 01/2018 là hợp lý và phù hợp với kế hoạch dự kiến tăng trưởng của năm. Ngành chiếu sáng là ngành có mùa vụ, quý 01 và quý 04 thường cao hơn các quý còn lại.

- **Hỏi mã cổ đông: 1205** Vì sao nhân sự cấp cao của công ty có sự thay đổi lớn, từ 120 xuống 54?

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: số liệu trên không chính xác, công ty có thay đổi nhân sự. Tuy nhiên năm 2017 công ty thành lập nhiều bộ phận, xu hướng tăng nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao.

- **Hỏi:** TPHCM chủ trương chuyển sang đèn led 196.000 đèn. Công ty có tham gia dự án này không.

Ông Hồ Quỳnh Hưng trả lời: công ty biết dự án này, và đang làm việc với cơ quan nhà nước. Nếu triển khai, thành phố triển khai theo dạng cuốn chiếu.

14. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo Biên bản đính kèm

Ông Lê Xuân Nghiêm - trưởng ban kiểm phiếu biểu quyết công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết cụ thể:

Tổng số phiếu phát ra:	72	phiếu, tương đương:	25.916.659CP	Chiếm tỷ lệ:	82,91%
Tổng số phiếu thu về:	63	phiếu, tương đương:	25.910.004CP	Chiếm tỷ lệ:	99,97%
Tổng số phiếu hợp lệ:	59	phiếu, tương đương:	25.905.234CP	Chiếm tỷ lệ:	99,6%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	04	phiếu, tương đương:	4.770CP	Chiếm tỷ lệ:	0,02%

14.1. Biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD 2013-2017, phương hướng hoạt động năm 2018-2022.

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.2. Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.3. Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.4. Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %



- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.5. Biểu quyết thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người quản trị công ty năm 2018.

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.6. Biểu quyết thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm TGD năm tài chính năm 2018.

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.877.499 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 99,89 %
- Không đồng ý : 27,735 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 0,11 %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.7. Biểu quyết thông qua về việc chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018.

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.8. Biểu quyết thông qua việc mua cổ phiếu quỹ

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.877.499 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 99,89 %
- Không đồng ý : 27,735 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 0,11 %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.9. Biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.877.499 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 99,89 %
- Không đồng ý : 27,735 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 0,11 %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.10. Biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %



- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

14.11. Biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

➤ Kết quả biểu quyết thông qua :

- Đồng ý : 25.905.234 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 100 %
- Không đồng ý : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Ý kiến khác : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %
- Không hợp lệ : cổ phần - chiếm tỷ lệ : %

15. Công bố kết quả bầu Ban kiểm soát: (theo Biên bản đính kèm)

1. Bà Nguyễn Hoàng Anh, 25.399.710 cổ phần - chiếm tỷ lệ : 99,8%
2. Ông Ngô Đức Thọ, 25.366.842 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 99,68%
3. Ông Tô Hiếu Thuận, 25.436.373 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 99,95%

16. Công bố kết quả bầu Hội đồng quản trị: (theo Biên bản đính kèm)

1. Ông Hồ Quỳnh Hưng, 25.988.932 cổ phần - chiếm tỷ lệ: 102,25 %
2. Bà Nguyễn Thái Nga, 24.793.005 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 97,5 %
3. Ông Hồ Vĩnh Phương, 24.798.564 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 97,57 %
4. Ông Dương Hồ Thắng, 24.828.471 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 97,69 %
5. Bà Nguyễn Thị Kim Vinh, 24.696.643 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 97,17%
6. Bà Trần Thị Nga Huế, 24.977.599 cổ phần – chiếm tỷ lệ: 98,27 %

2. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2022 ra mắt Đại hội.

Danh sách Hội đồng quản trị:

1. Bà Trần Thị Nga Huế
2. Ông Hồ Quỳnh Hưng.
3. Bà Nguyễn Thái Nga.
4. Bà Nguyễn Thị Kim Vinh.
5. Ông Hồ Vĩnh Phương.
6. Ông Dương Hồ Thắng.

Danh sách Ban kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Hoàng Anh.
2. Ông Tô Hiếu Thuận.
3. Ông Ngô Đức Thọ.

17. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Bà Lê Thị Tố Nga, đại diện Ban thư ký: Đọc Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (theo Nghị quyết đính kèm).

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100%.

III/ BỀ MẠC ĐẠI HỘI



Ông Hồ Quỳnh Hưng – Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc đại hội và cảm ơn Quý vị cổ đông đã về dự đại hội.

Đại hội bế mạc vào lúc 12 giờ cùng ngày 27/04/2018.

Biên bản Đại hội này gồm 09 trang ghi lại toàn bộ quá trình diễn ra tại Đại hội.

CHỦ TỊCH ĐOÀN

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hồ Quỳnh Hưng

Lê Thị Tô Nga



Số: 34/NQ - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.
- Theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27/04/2018.

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD 2013 - 2017 và phương hướng hoạt động 2018 - 2022:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1.050	1.056
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	150	135
3	Cổ tức	30%	30%

2. Kế hoạch SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần hợp nhất	1,160
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	150
3	Cổ tức	30%

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 3: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2017

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 4: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

1. Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
-----	----------	---------

	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	97,563,100,845
1	Chi cổ tức 2017, trong đó:	94,762,623,000
	- Đợt 1: 15% bằng tiền mặt (đã chi)	47,875,524,000
	- Đợt 2: 15% bằng tiền mặt (đã chi)	46,887,099,000
	Lợi nhuận chưa phân phối	2,800,477,845

(Theo báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2017)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức, trích lập các quỹ phù hợp với luật định.

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 5: Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty năm 2018

Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách quản trị công ty năm 2018, tổng cộng: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 6: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGD năm 2018

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 99,89%

ĐIỀU 7: Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018, cụ thể:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang cho năm tài chính 2018 với các tiêu chí sau:

- Kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang theo đúng lịch trình của Điện Quang nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo quyết toán tài chính đúng thời gian qui định để báo cáo các cơ quan chức năng, làm cơ sở trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chi phí kiểm toán hợp lý.

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 8: Thông qua việc mua cổ phiếu quỹ

Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương mua cổ phiếu quỹ với những nội dung như sau:

- Tỷ lệ cổ phiếu quỹ sau khi mua thêm: Tối đa 20% tổng số cổ phần phát hành.
- Nguồn vốn thực hiện: Trích từ thặng dư vốn cổ phần và các nguồn vốn hợp pháp khác. Tính đến thời điểm 31/12/2017 thặng dư vốn cổ phần của Công ty là 344.394.675.475 đồng.
- Triển khai thực hiện: Ủy quyền cho hội đồng quản trị các nội dung như sau:

- Quyết định thời điểm, số lượng, phương thức mua, giá mua và các vấn đề khác liên quan đến việc mua cổ phiếu quỹ.
- Chủ động sửa đổi, bổ sung phương án mua lại cổ phiếu quỹ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận của các cơ quan chức năng.
- Quyết định, thực hiện tất cả các vấn đề thủ tục cần thiết khác để thực hiện các thủ tục giao dịch mua cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 99,89 %

ĐIỀU 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 99,89 %

ĐIỀU 10: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
Danh mục ngành nghề thay đổi, bổ sung như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
3.	Xuất bản phần mềm	5820
4.	Lập trình máy vi tính	6201
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty toàn quyền thay đổi, điều chỉnh khi thực hiện thủ tục đăng ký theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 11: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

➤ Đại hội biểu quyết: nhất trí thông qua 100 %

ĐIỀU 12: Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:



1. Ông Hồ Quỳnh Hưng
2. Bà Nguyễn Thái Nga
3. Ông Hồ Vĩnh Phương
4. Ông Dương Hồ Thắng
5. Bà Nguyễn Thị Kim Vinh
6. Bà Trần Thị Ngà Huế

Giao Hội đồng quản trị họp và bầu Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 13: Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

7. Bà Nguyễn Hoàng Anh
8. Ông Tô Hiếu Thuận
9. Ông Ngô Đức Thọ

ĐIỀU 14: Tổ chức thực hiện

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2018.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bông Đèn Điện Quang có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- UBCK, SGDCK TP.HCM
- Toàn thể cổ đông (web.)
- Lưu VP.



HỒ QUỲNH HƯNG



BẢN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018)



Nội dung trước khi sửa đổi		Nội dung sau khi sửa đổi	
Điều 1.1.a "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.		Điều 1.1.a "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này	
		Bổ sung	
		Điều 1.1.c "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	
		Điều 1.1.e "Người điều hành doanh nghiệp"	
		Điều 1.1.g "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán	
		Bổ sung	
		Điều 1.1.h "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	
		Bổ sung	
		Điều 1.1.j "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;	
		Điều 2.6 Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 47.2 và gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này	
		Điều 3.1 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm:	
		Điều 4.2 Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
		Điều 3.1 Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là các ngành nghề được ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
		Điều 4.2 Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
		Điều 2.6 Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51.2 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này	



SINCE 1973

"Ở ĐÂU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG"

"WHEREVER ELECTRICITY GOES, DIEN QUANG WILL BE RIGHT THERE"

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Điều 5.1 Vốn điều lệ của Công ty là vốn điều lệ được ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng. Số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.</p>	<p>Điều 5 Vốn điều lệ của Công ty là 343.594.160.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 34.359.416 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>
<p>Điều 11.2.e Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác:</p>	<p>Bổ sung Điều 6.2 Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. Điều 11.2.e Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>
<p>Điều 11.3.a Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <i>Điều 24.3 và Điều 32.2</i>:</p>	<p>Bổ sung Điều 11.2.f Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông: Điều 11.3.a Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và Điều 32.</p>
<p>Điều 12.2 Cổ đông có nghĩa vụ sau: 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều 12.2 Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau: 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tiếp tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Bổ sung Điều 12.6 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. (Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)</p>
<p>Điều 13.2 Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p>Điều 13.2 Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>
<p>Điều 13.3</p>	<p>Điều 13.3</p>

SINCE 1973

"CÔNG TY CỔ PHẦN, Ồ ĐỒ CỔ ĐIỆN QUANG"

"VIỆNGIỆN ĐIỆN THỬ QUANG, ĐIỆN QUANG WILL BE RIGHT THERE"

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Quận 1, HCM; Hotline: 19001257; Fax: +84.8. 38251518; Email: info@dienquang.com; Web: www.dienquang.com

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phân ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo tài chính năm được kiểm toán phân ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>
<p>Điều 13.3.d Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tất cả cổ đông có liên quan;</p>	<p>Điều 13.3.d Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của cổ đông có liên quan.</p>
<p>Điều 13.3.e “cán bộ quản lý cấp cao”</p>	<p>Điều 13.3.e “Người điều hành khác”</p>
<p>Điều 13.4.a Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13;</p>	<p>Điều 13.4.a Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p>
<p>Điều 13.4.c Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ăn ở và đi lại.</p>	<p>Điều 13.4.c Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>
<p>Điều 14.2.d d. Lựa chọn công ty kiểm toán</p>	<p>Điều 14.2.d d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p>
<p>Điều 14.2.e Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 14.2.e Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>
<p>Điều 14.3.b Việc mua lại cổ phần thông qua khộp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>Điều 14.3.b Việc mua lại cổ phần thông qua khộp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 15.1 Các cổ đông hoặc uỷ quyền cho đại diện mỗi người đại diện.</p>	<p>Điều 15.1 Các cổ đông hoặc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện mỗi người đại diện.</p>
<p>Điều 15.2.a Trường hợp cổ đông cá nhân của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p>	<p>Điều 15.2.a Trường hợp cổ đông cá nhân của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp; Trường hợp cổ đông là tổ chức là của cổ đông tổ chức và cá nhân, và người được đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</p>
<p>Điều 17.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 17.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;</p>

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>b. Chương trình hợp, c. và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; e. Thông báo và gửi thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự hợp.</p>	<p>b. Chuẩn bị chương trình hợp, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông có quyền dự hợp e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự hợp. g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>
<p>Điều 17.3 Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.....nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 17.3 Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình hợp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự hợp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp.</p>
<p>Điều 17.4 Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình hợp.</p>	<p>Điều 17.4 Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình hợp.</p>
<p>Điều 17.5.b b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p>	<p>Điều 17.5.b b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Điều 11.3 Điều lệ này;</p>
<p>Điều 17.5.c Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p>	<p>Điều 17.5.c Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>
<p>Điều 17.5.e Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung điều 17.5.e Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.</p>
<p>Điều 18.3 Trường hợp đại hội lần thứ hai được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Điều 18.3 Trường hợp đại hội lần thứ hai được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>
<p>Điều 19.1 Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải đăng ký hết.</p>	<p>Điều 19.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải đăng ký hết.</p>

Nội dung trước khi sửa đổi		Nội dung sau khi sửa đổi	
Điều 19.2 Khi tiến hành một thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết, số cổ phần có quyền biểu quyết và các nội dung cần biểu quyết thông qua.	Điều 19.2 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	Điều 19.3 Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	Điều 19.4 Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Điều 19.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác..... cuộc họp.	Điều 19.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác,cuộc họp.	Điều 19.5 Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 19.6 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
Điều 19.8 Hội đồng quản trị có thể yêu cầu an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	Điều 19.8 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi Đại hội.	Điều 19.9 Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để..... Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	Điều 19.9 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để..... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
Điều 19.10 Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể..... theo Điều khoản này.	Điều 19.10 Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông xác định địa điểm đại hội có thể..... theo Điều khoản này.		Bổ sung Điều 20.3 Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Điều 20.3 Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</p>	<p>cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền đơn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>
	<p>Điều 20.4 Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>
	<p>Bổ Điều 20.4 Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p> <p>Bổ sung Điều 21.1 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại bỏ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tô chức lại, giải thể công ty.</p>
<p>Điều 21.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Điều 21.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.</p>
<p>Điều 21.3.a Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p>	<p>Điều 21.3.a Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p>
<p>Điều 21.3.c</p>	<p>Điều 21.3.c</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>
<p>Điều 21.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời đều không hợp lệ.</p>	<p>Điều 21.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p>
<p>Điều 21.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Điều 21.5 Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>
<p>Điều 21.5.a Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</p>	<p>Điều 21.6.a Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</p>
<p>Điều 21.5.b Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;</p>	<p>Điều 21.6.b Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p>
<p>Điều 21.5.c Số cổ đông không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p>Điều 21.6.c Số cổ đông không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>
<p>Điều 21.5.e Các quyết định đã được thông qua;</p>	<p>Điều 21.6.e Các vấn đề đã được thông qua;</p>
<p>Điều 21.5.g Họ..... của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 21.6.g Họ..... của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>
<p>Điều 21.5. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phảikhông chính xác.</p>	<p>Điều 21.6 Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu không chính xác.</p>
<p>Điều 21.6 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ</p>	<p>Điều 21.7 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ , kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>
<p>Điều 21.8 “Quyết định”</p>	<p>Điều 21.9 “Nghị quyết”</p>

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Điều 22. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 22. 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thẻ ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>
<p>Điều 22. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 22. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p>Điều 23. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp Nghị quyết lại Đại hội đồng cổ đông Điều lệ này.</p>	<p>Điều 23. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại điều 20.4 Điều lệ này. 2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp Nghị quyết lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Điều lệ này.</p>
<p>Bổ sung</p>	<p>Bổ sung</p>



Nội dung trước khi sửa đổi

Nội dung sau khi sửa đổi

Điều 24.

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Bổ Điều 25.2, điều 25.3, điều 25.4

Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25.3

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
d. Thành viên đó không tham dự này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

Bổ sung Điều 25.3

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

Bổ điều 24.3 và điều 24.4

Điều 24.5

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
d. Thành viên đó không tham dự này bị bỏ trống



Nội dung trước khi sửa đổi		Nội dung sau khi sửa đổi	
<p>Điều 24.8 Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.</p> <p>Điều 25.2. a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý cấp cao của Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành; k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>Điều 25.3.c Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 và Khoản 1, khoản 2 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do(liên doanh);</p> <p>Điều 25.3 f.Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 5 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Điều 25.6 Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>Điều 26.2. a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; g. việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hợp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; j. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; k. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; m. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; n. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành; o. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; p. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>Điều 26.3.c Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 135 và Khoản 1, khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do(liên doanh);</p> <p>Điều 26.3 f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 30 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; i.Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong</p>		

SINCE 1973

"Ở ĐẦU CƠ SIEM, Ở ĐÓNG CƠ SIEM QUANG"

"WHEREIN ELECTRICITY GOES, THEN QUANG WILL BE RIGHT THERE"

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Quận 1, HCM; Hotline: 190011257; Fax: +84.8. 3825 1 51 8; Email: info@dienquang.com; Web: www.dienquang.com

Nội dung trước khi sửa đổi		Nội dung sau khi sửa đổi	
i. Việc công ty mua hoặc thuê hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;		mười hai (12) tháng;;	
Điều 26.3 Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch..... hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.		Tách riêng từ Điều 26.6 đến 20.10 thành Điều 27 Điều 28.1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch..... tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trừ khi hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
Bổ sung Điều 26.4 Trường hợp cả Chủ tịchthời hạn mười (10) ngày.		Bổ sung Điều 28.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	
Điều 27.1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầuphiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.		Điều 28.5 <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch thời hạn mười (10) ngày.</i> Điều 29.1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầu phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. <i>Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</i>	
Điều 27.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.		Điều 29.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự,nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	
Điều 27.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường vấn đề cần bàn: a. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.		Điều 29.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d. Ban kiểm soát. e. Các trường hợp khác theo quy định tại điều lệ này (nếu có).	
Điều 27.4 Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch triệu tập họp Hội đồng quản trị.		Điều 29.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
Điều 27.5 Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị tình hình Công ty.		Điều 29.5 Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị tình hình Công ty.	



" Ở Đâu Có Điện, Ở Đó Có Điện Quang."
" WHEREVER ELECTRICITY GOES, DIEN QUANG WILL BE RIGHT THERE."

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Điều 27.7 Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) ngày trước và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được ban bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được tại công ty.</p>	<p>Điều 29.7 Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) ngày <i>lưu việc</i> trước và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được tại công ty.</p>
<p>Điều 27.8 Cuộc họptừ ba phần tư tổng số thành viên (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Điều 29.8 Cuộc họp từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên (người được ủy quyền) <i>nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận</i>. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại <i>lần thứ hai</i> trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại <i>lần thứ hai</i> được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>
<p>Điều 27.9.a Trừ quy định tại Khoản 9.b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Bổ sung Điều 29.9 và điều 29.10 Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương pháp này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được kháng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>
<p>Điều 27.9.a Trừ quy định tại Khoản 9.b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Điều 29.11.a Trừ quy định tại Khoản 11.b Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp một phiếu biểu quyết;</p>
<p>Điều 27.9.c Theo quy định tại Khoản 9.d Điều 27, khi có vấn đề phát sinh chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>Điều 29.11.c Theo quy định tại Khoản 11.d Điều 29, khi có vấn đề phát sinh chưa được công bố đầy đủ;</p>
<p>Điều 27.9.d</p>	<p>Điều 29.11.d</p>



SINCE 1973

“ĐẦU CỎ ĐIỆN, ĐÓNG CỎ ĐIỆN QUANG”

“WHOLEVER ELECTRICITY GOES, ĐIỆN QUANG WILL BE RIGHT THERE”

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Quận 1, HCM; Hotline: 19001257; Fax: +84.8. 3825 1518; Email: info@dienquang.com; Web: www.dienquang.com

Nội dung trước khi sửa đổi		Nội dung sau khi sửa đổi	
Thành viên Hội đồng Khoản 5.a và Khoản 5.b Điều 40 đó.	Thành viên Hội đồng Khoản 4.a và Khoản 4.b Điều 35 đó.		
Điều 27.11 Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp phiếu quyết định.	Bổ sung Điều 29.11.e Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.		
Điều 27.14 Chủ tịch Hội đồng quản trị có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	Điều 29.15 Chủ tịch Hội đồng quản trị có chữ ký của <i>chủ tọa và người ghi biên bản</i>		
Điều 27.15 Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị		
Điều 27.16 Việc thực thi thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	Điều 30.2. Việc thực thi thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị <i>phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty</i>		
	Bổ sung Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài		



SINCE 1973

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỦ KÝ CÔNG TY</p>	<p>chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Điều 28 Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công tyhợp thức.</p>	<p>Điều 32 Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty hợp thức.</p>
<p>Điều 29 1.Theo đề nghị củavà chất lượng phù hợp vớicác mục tiêu đề ra. 2.Mức lương.....với những cán bộ quản lý khácđiều hành.</p>	<p>Điều 33 1.Theo đề nghị của và tiêu chuẩn phù hợp với các mục tiêu đề ra. 2.Mức lương..... với những người điều hành khác điều hành.</p>
<p>Điều 30 1.Hội đồng quản trị bổ nhiệm có đồng thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. 2.Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể chức vụ này.</p>	<p>Điều 34 1.Hội đồng quản trị bổ nhiệm thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty 2.Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là không quá năm (05) năm và có thểvà phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty..</p>
<p>Điều 30.3 c.Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý</p>	<p>Điều 34.3 c.Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d.Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p>
<p>Điều 30.3 Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm.....;</p>	<p>Điều 34.3 Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.....</p>
<p>Điều 30.5 Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>Điều 34.3 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>
<p>Bộ điều 35 Thư ký công ty Bổ sung Điều 35 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có quyền quyết định thể lệ ứng cử, đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Bộ điều 35 Thư ký công ty Bổ sung Điều 35 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có quyền quyết định thể lệ ứng cử, đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
<p>Điều 32.1 <i>Toàn bộ điều 32</i></p>	<p>Điều 36</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 01 điều 164 Luật, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p>
<p>Điều 32. Kiểm soát Viên <i>Toàn bộ điều 32</i></p>	<p>Điều 36</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 32. Kiểm soát Viên <i>Toàn bộ điều 32</i></p>	<p>Điều 36</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>
<p>Điều 33.1</p>	<p>Điều 37.1</p> <p>1. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, và các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập, mức phí thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
	<p>quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>Điều 33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 37.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và các thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điều 33.3 Ban kiểm soát (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 37.3 Ban kiểm soát (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>
<p>Điều 33.4 Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại..... của Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 37.4 Mức thù lao, <i>tiền lương và lợi ích khác</i> của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại..... của Ban kiểm soát.</p>
<p>CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p>	<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>
<p>Điều 34. Trách nhiệm cần trọng Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệmcao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thân trong <i>phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</i></p>	<p>Điều 38. Trách nhiệm cần trọng Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm cao nhất của Công ty..</p>
<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Bổ sung Điều 39.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>
<p>Điều 35.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phépcá nhân khác.</p>	<p>Điều 39.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép cá nhân khác.</p>
<p>Điều 35.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cá nhân khác.</p>	<p>Điều 39.3 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo ... cá nhân khác.</p>
<p>Điều 35.3 Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ</p>	<p>Điều 39.4 Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều</p>



Nội dung trước khi sửa đổi

quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 35.4

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

Điều 35.4.a

Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sảnlợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đãlợi ích liên quan; hoặc

Điều 35.4.b

Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết và vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

Điều 35.4.c

Hợp đồng hoặc giao dịch đó được được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quancó liên quan.

Nội dung sau khi sửa đổi

hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác..

Điều 39.5

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

Điều 39.5.a

Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đãlợi ích liên quan; hoặc

Điều 39.5.b

Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết và vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

Điều 39.5.c

Hợp đồng hoặc giao dịch đó được được Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quancó liên quan.



SINCE 1973

"ĐÁNH GIÁ CÔNG TY ĐIỆN QUANG"

"VALUING THE COMPANY'S GOOD WILL BE RIGHT THERE"

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Quận 1, HCM; Hotline: 19001257; Fax: +84.8. 3825 151 8; Email: info@dienquang.com; Web: www.dienquang.com

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
Điều 36.1 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm vi phạm của mình gây ra.	Điều 40.1 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm vi phạm của mình gây ra.
Điều 36.2 Công ty bồi thường thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên..... của mình.	Điều 40.2 Công ty bồi thường là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên của mình.
Điều 36.3 Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản lý, nhân viên của mình.	Điều 40.3 Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên của mình.
Điều 37.1 Có đồng hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này uỷ quyền này.	Điều 41.1 Có đồng hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 uỷ quyền này
Điều 37.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền phải được bảo mật.	Điều 41.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác phải được bảo mật.
Điều 38.1 “cán bộ quản lý”	Điều 42.1 “người điều hành doanh nghiệp”
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
Điều 42.1 Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận	Điều 46.1 Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
Điều 42.3 Công ty sử dụng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Điều 46.3 Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
Điều 45.4 Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.	Điều 49.4 Kiểm toán viên độc lập thực hiện.....kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
Điều 46.1 Hội đồng quản trị của luật pháp.	Điều 50.1 Hội đồng quản trị của luật pháp và Điều lệ Công ty.
Điều 47.1 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	Điều 51.1 2. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
Điều 50.1 Trường hợp phát sinh hay cán bộ quản lý cao cấp	Điều 54.1 Trường hợp phát sinh hay người điều hành khác



**Quy chế**

Nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Bóng đèn Điện Quang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 01: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (sau đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng theo quy định của:

- a. Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- b. Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- c. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- d. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- e. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Điện Quang.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Chữ viết tắt:

- a. Công ty : Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang
- b. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- c. HĐQT : Hội đồng quản trị
- d. BKS : Ban kiểm soát

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty;

b. Công ty đại chúng là công ty cổ phần được quy định tại Khoản 01 Điều 25 Luật chứng khoán;



SINCE 1973

"Ở ĐÁU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG"

"WHERE EVER ELECTRICITY COES, DIEN QUANG WILL BE RIGHT THERE"

- c. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại Khoản 09 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - d. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại Khoản 04 Điều 04 Luật doanh nghiệp;
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác theo quy định của Công ty, được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm làm cán bộ quản lý của Công ty;
 - f. Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
 - h. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
 - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 4: Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;
- Chuẩn bị chương trình họp, nội dung đại hội;
- Chuẩn bị các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông có quyền dự họp
- Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- Các công việc khác phục vụ đại hội.

2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai



* Ở ĐÀU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG *

WHEREVER ELECTRICITY GOES, ĐIỆN QUANG WILL BE RIGHT THERE

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Quận 1, HCM; ĐT: +84.8.3829 0135; Fax: +84.8. 3825 1518; Email: info@dienquang.com; Web: www.dienquang.com

mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Việc xác nhận đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo các cách sau: gửi thư đăng ký (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện hoặc gửi qua fax hoặc gửi qua thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo.
2. HĐQT quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự và thông báo đến các cổ đông khi Thông báo triệu tập họp.
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6: Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7: Cách thức kiểm phiếu

1. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội:
 - Đối với thẻ biểu quyết: số thẻ tán thành được giơ trước, số thẻ phản đối hoặc ý kiến khác được giơ sau. Tổng số thẻ tán thành, số thẻ phản đối hoặc ý kiến khác sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết về vấn đề đó.
 - Đối với phiếu biểu quyết : căn cứ vào phiếu biểu quyết được gửi cho cổ đông, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp.
2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:



- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành..
3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 9: Thông báo kết quả kiểm phiếu

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

Điều 10: Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc., cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.3 có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại điều 20.4 Điều lệ công ty.
- Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.



Điều 11: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12: Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Điều 13: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

63
IG
PY
NG
C.N
1-1

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

6. Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu



SINCE 1973

* Ở ĐẤU CÓ ĐIỆN, Ở ĐÓ CÓ ĐIỆN QUANG *
"WHEREVER ELECTRICITY GOES, DIEN QUANG WILL BE RIGHT THERE"

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Quận 1, HCM; ĐT: +84.8.3829 0135; Fax: +84.8. 3825 1518; Email: info@dienquang.com; Web: www.dienquang.com

- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng



quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có quyền quyết định thể lệ ứng cử, đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:
- a. Có năng lực pháp lý và năng lực hành vi;
 - b. Có trình độ học vấn, có năng lực, kinh nghiệm kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
 - c. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, trung thực, liêm khiết;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Điều 15: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải



chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được



trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Ban kiểm soát.
- e. Các trường hợp khác theo quy định tại điều lệ này (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức



theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

- a) Trừ trường hợp có quy định khác, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản

CHƯƠNG IV: KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 17. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 14 quy chế này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có quyền quyết định thể lệ ứng cử, đề cử thêm ứng cử



viên y. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 18. Kiểm soát Viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 19. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:



- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
 4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Điều 20. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 21: Tổ chức bộ máy quản lý



Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 22: Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).

Điều 23: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.
4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.
6. Tổng giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho cán bộ giữ chức danh quản lý trong công ty để nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch theo quy định của Luật thương mại và Bộ Luật dân sự hiện hành;

CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 24: Phối Hợp Hoạt Động Giữa Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát Và Tổng Giám Đốc

1. Hội đồng quản trị có thể mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị với tư cách quan sát viên.
2. Bản sao các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển trực tiếp hoặc qua thư điện tử đến cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi cuộc họp của Hội đồng quản trị kết thúc và cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.



Điều 25: Vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý các cấp phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.
2. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban Tổng giám đốc cũng như cán bộ quản lý các cấp báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
3. Tổng giám đốc phải báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 26: Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28: Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Điều 29: Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty



SINCE 1973

* Ở Đâu Có Điện, Ở Đó Có Điện Quang *
* WHEREVER ELECTRICITY GOES, DIEN QUANG WILL BE RIGHT THERE *

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 30: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán.

CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 31. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty..

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác..

CHƯƠNG IX: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 33: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì cũng quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty

Điều 34: Ngày Hiệu Lực



1. Quy chế này gồm 9 chương 34 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bóng đèn Điện Quang nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2018.
2. Các bản sao hoặc trích lục quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hồ Quỳnh Hưng



